

TCVN

TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG

TCVN 12468-1:2018

Xuất bản lần 1

VỊT GIỐNG KIÊM DỤNG – PHẦN 1: VỊT BÀU QUỖ

Meat and egg breeding duck – Part 1: Bau Quy duck

HÀ NỘI – 2018

Lời nói đầu

TCVN 12468-1: 2018 do Cục Chăn nuôi biên soạn, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thẩm định, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

Bộ TCVN 12468 :2018 Vịt giống kiêm dụng gồm các phần:

- TCVN 12468-1:2018, Phần 1: Vịt Bầu Quý
- TCVN 12468-2:2018, Phần 2: Vịt Biển
- TCVN 12468-3:2018, Phần 3: Vịt Cổ Lũng
- TCVN 12468-4:2018, Phần 4: Vịt Đốm
- TCVN 12468-5:2018, Phần 5: Vịt Bầu Bền

Vịt giống hướng kiêm dụng – Phần 1: Vịt Bầu Quỳ

Meat and Egg breeding duck – Part 2: Bau Quy duck

1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu đối với giống vịt Bầu Quỳ nuôi để làm giống.

2 Thuật ngữ và định nghĩa

Trong tiêu chuẩn này sử dụng các thuật ngữ và định nghĩa sau:

2.1

Đặc điểm ngoại hình (phenotypic characteristics)

Đặc điểm về hình dáng; màu lông, đuôi, mỏ, chân và các đặc điểm khác đặc thù của giống.

2.2

Dài thân (body length)

Độ dài từ điểm cuối đốt xương sống cổ cuối cùng đến điểm đầu đốt xương đuôi đầu tiên.

2.3

Vòng ngực (chest circle)

Chu vi vòng quanh ngực phía sau hốc cánh.

2.4

Dài lườn (breast length)

Độ dài từ điểm đầu đến điểm cuối xương lườn hái.

2.5

Cao chân (leg height)

Độ dài từ khớp khuỷu đến khớp xương các ngón chân.

2.6

Dài lông cánh (wing feather length)

Độ dài lông cánh thứ tư hàng thứ nhất.